

Chương 6. Thương mại Quốc tế & sự phát triển kinh tế

Phần 1. Quan hệ giữa lý thuyết thương mại và phát triển kinh tế

Nội dung

-
- *Lý thuyết thương mại và sự phát triển*
- *Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế*
- *Thực tiễn của thương mại quốc tế*
- *Các điều kiện thương mại quốc tế*

Lý thuyết thương mại và sự phát triển

- Lý thuyết thương mại giải thích các lợi ích của thương mại
→ *cần thiết và quan trọng trong hoạch định chính sách*
- Lý thuyết thương mại là cơ sở, nền tảng để phát triển thương mại trong thực tế
- Các nước cần vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước mình

Lý thuyết thương mại truyền thống

- Dựa vào lợi thế so sánh
 - chuyên môn hóa
 - thu nhập thế giới tăng
 - các nước đều có lợi từ thương mại
- *Các nước đang phát triển: sản xuất và xuất khẩu nguyên vật liệu, nhiên liệu, khoáng sản, lương thực*
- *Các nước phát triển: sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chế tạo*

Một số ý kiến phản đối tự do hóa thương mại

Một số ý kiến từ các nước đang phát triển

- Các nước phát triển: thu được mọi lợi ích từ công nghiệp và thương mại
 - Lực lượng lao động được đào tạo
 - Sáng kiến tăng
 - Mang lại giá trị cao và ổn định cho XK
- Các nước đang phát triển:
 - Sản xuất và xuất khẩu sản phẩm thô
 - Lạc hậu và lệ thuộc

→ ***Cần thay đổi mô hình thương mại***

Lập luận của lý thuyết thương mại truyền thống

- Không cần loại bỏ lý thuyết thương mại truyền thống vì:
 - Mô hình phát triển được xác định lại mỗi khi điều kiện cơ bản thay đổi
 - Khi tích lũy đủ vốn, công nghệ
 - *các nước đang phát triển sẽ có lợi thế so sánh trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp chế tạo*
 - *có thể chuyển từ sản xuất sản phẩm cấp thấp lên cấp cao*

Một số ý kiến từ các nước phát triển

- ***Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ***

- Thất nghiệp đối với lao động tay nghề thấp, “blue-collar”

dệt may: Costa Rica, giày thể thao: Philippines, thép: Brazil, đồ điện tử: Malaysia, ...

- Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 3 (Seattle, 1999)

Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ



Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)

- ***Lý lẽ của các nhà kinh tế***

- “white-collar”, lao động tay nghề cao sẽ có nhiều cơ hội tại Mỹ

máy tính được lắp ráp tại Malaysia, nhưng thiết kế tại Silicon Valley...

Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)

Gần đây, các công việc đòi hỏi kiến thức, tay nghề cao cũng được chuyển sang các nước

- ✓ 2002, 2003: *Bank of America* cắt giảm 5000 lao động trong ngành công nghệ thông tin
- ✓ *Infosys Technologies Ltd., India*: 250 kỹ sư phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin cho *Bank of America*
- ✓ *Accenture* – một công ty tư vấn và công nghệ lớn của Mỹ - chuyển 5000 công việc phát triển phần mềm và kế toán sang *Philippines*
- ✓ *P&G* thuê 650 chuyên gia tại *Philippines* triển khai các bản quyết toán thuế toàn cầu

Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)

- Lợi ích thu được

- Đối với các công ty: cắt giảm chi phí
- Đối với các nước đang phát triển: tăng việc làm

❖ ***Mỹ chịu thiệt hại gì khi mất đi cả những công việc tay nghề thấp và công việc tay nghề cao?***

Làn sóng phản đối tự do thương mại và toàn cầu hóa tại Mỹ (tiếp)

❖ ***Câu trả lời của các nhà kinh tế: một số cá nhân sẽ thiệt thòi song toàn bộ nước Mỹ sẽ có lợi:***

- Hầu hết các công việc quản lý, R&D... mà Mỹ có lợi thế sẽ không mất đi
- Người tiêu dùng Mỹ sẽ mua được hàng hóa rẻ hơn
- Người tiêu dùng ở các nước đang phát triển sẽ mua hàng hóa Mỹ nhiều hơn

Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế

- Sử dụng hết các nguồn lực trong nước
 - Mở rộng khả năng sản xuất, tiêu dùng
- Phân công lao động hợp lý, nền kinh tế nhờ quy mô
 - Thị trường quốc tế rộng lớn, quy mô sản xuất lớn
- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý sản xuất, marketing
 - Thông qua nhập khẩu máy móc thiết bị...

Vai trò của thương mại đối với phát triển kinh tế (tiếp)

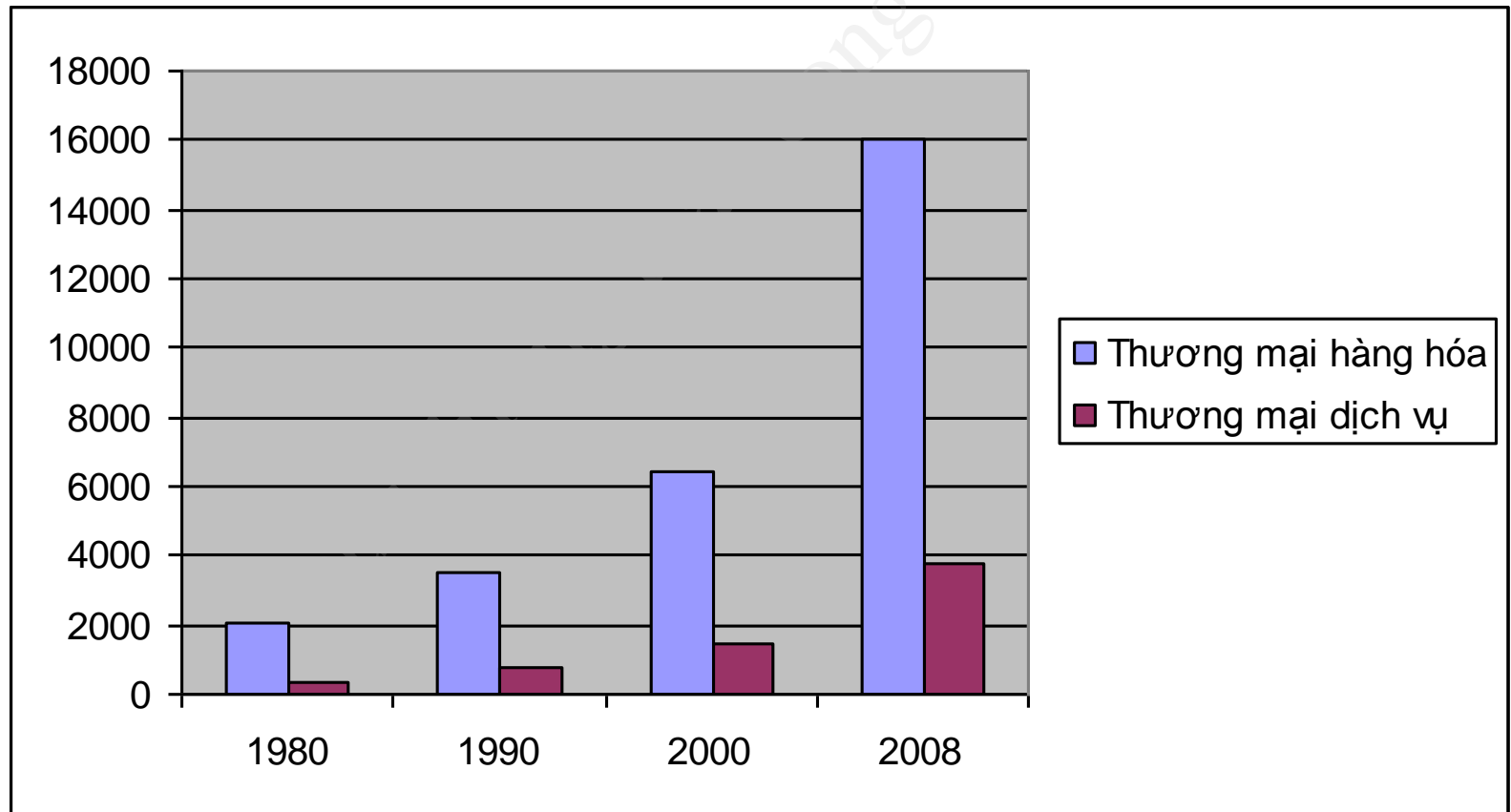
- Khuyến khích di chuyển vốn từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển
 - Thương mại là bước khởi đầu
- Kích thích sản xuất và tiêu dùng tại các nước đang phát triển
 - Đối với các nước có diện tích lớn và đông dân
- Là vũ khí chống độc quyền, tăng khả năng cạnh tranh

Thực tiễn của thương mại quốc tế

- Từ 1945, thương mại quốc tế tăng nhanh hơn thu nhập thế giới
 - Thương mại 7%, thu nhập 4%, công nghiệp 5%
- Cơ cấu địa lý trong thương mại thay đổi
 - Thương mại giữa các nước láng giềng tăng
- Cơ cấu mặt hàng thay đổi
 - Sản phẩm sơ chế ngày càng giảm
 - Mở rộng các sản phẩm công nghiệp chế tạo

Thương mại quốc tế (tỷ USD)

- thống kê của WTO



Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)

- thống kê của WTO

	1980	1990	2000	2008
Mỹ	225,566	393,592	781,918	1,287,442
<i>Nhật</i>	<i>130,441</i>	<i>287,581</i>	<i>479,249</i>	<i>782,047</i>
Đức	192,860	421,100	551,810	1,461,853
<i>Pháp</i>	<i>116,030</i>	<i>216,588</i>	<i>327,611</i>	<i>605,403</i>
Anh	110,134	185,172	285,425	458,572
<i>Trung Quốc</i>	<i>18,099</i>	<i>62,091</i>	<i>249,203</i>	<i>1,428,332</i>
Brazil	20,132	31,414	55,086	197,942
<i>Indonesia</i>	<i>21,909</i>	<i>25,675</i>	<i>65,403</i>	<i>139,278</i>
Thái Lan	6,505	23,068	69,057	177,844
<i>Việt Nam</i>	<i>338</i>	<i>2,404</i>	<i>14,483</i>	<i>62,906</i>

Các điều kiện thương mại

Khái niệm điều kiện thương mại

- ***Nghĩa rộng***: những quy định, điều kiện, tiêu chuẩn đối với XNK
 - VD: “Tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật bản - JAS”
- ***Nghĩa hẹp***: tỷ lệ của chỉ số giá cả xuất khẩu so với chỉ số giá cả nhập khẩu

Các điều kiện thương mại

- **Điều kiện thương mại (N)**

$$N = P_x / P_m \times 100$$

P_x : chỉ số giá xuất khẩu

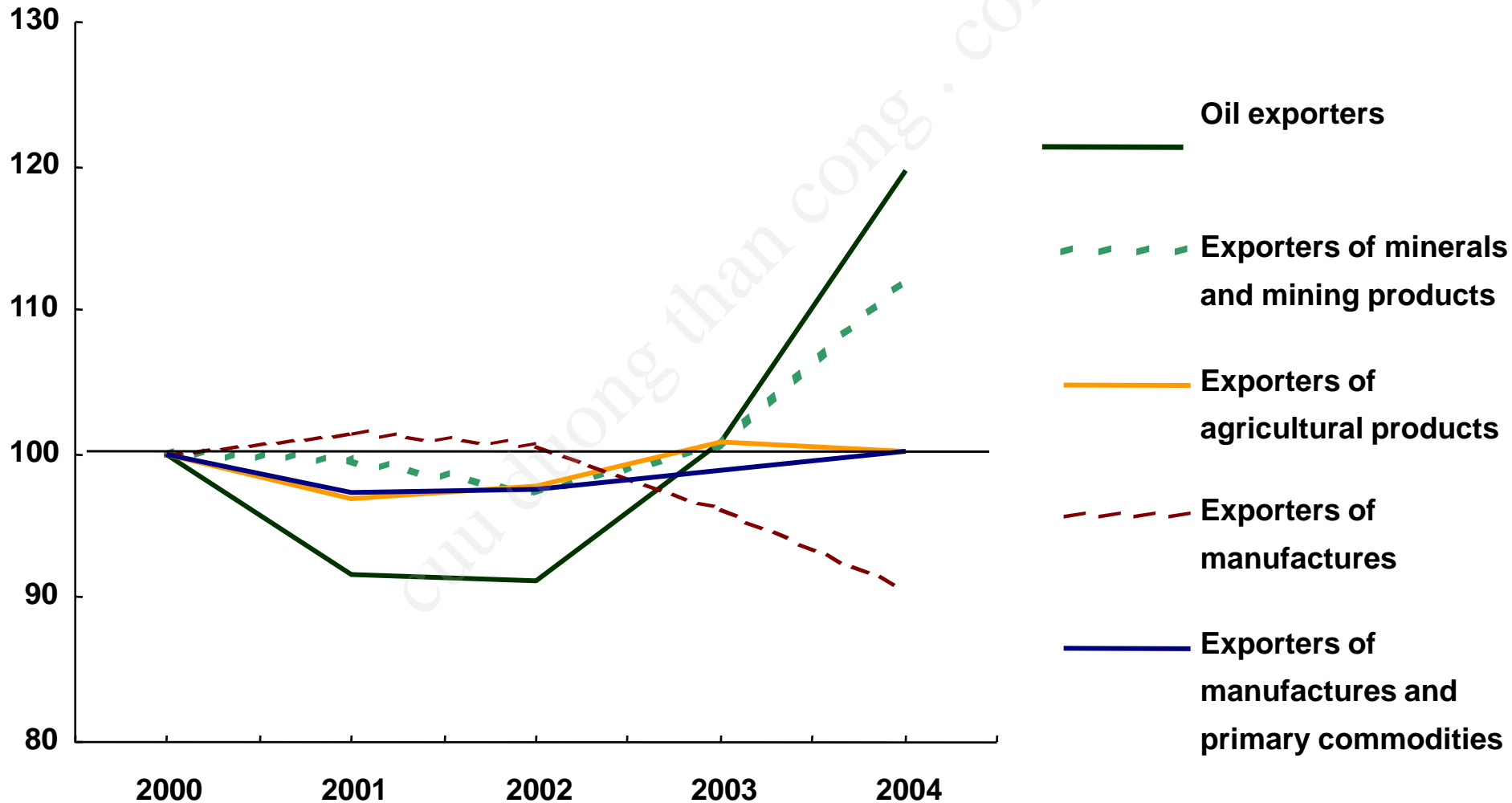
P_m : chỉ số giá nhập khẩu

- **Điều kiện thương mại thu nhập I**

$$I = P_x / P_m \times Q_x$$

Q_x : chỉ số khối lượng xuất khẩu

Điều kiện thương mại của các nước đang phát triển (2000-2004)



Các yếu tố tác động đến điều kiện thương mại

- Khi thương mại thế giới chưa được tự do hóa, N giữa hai quốc gia có thể được quyết định bởi các yếu tố sau:
 - *Sở thích*
 - *Sự khan hiếm*
 - *Chất lượng hàng hóa*
 - *Chính sách của chính phủ*
 - *Khả năng thuyết phục*

Những lý do dẫn đến suy giảm điều kiện thương mại ở các nước đang phát triển

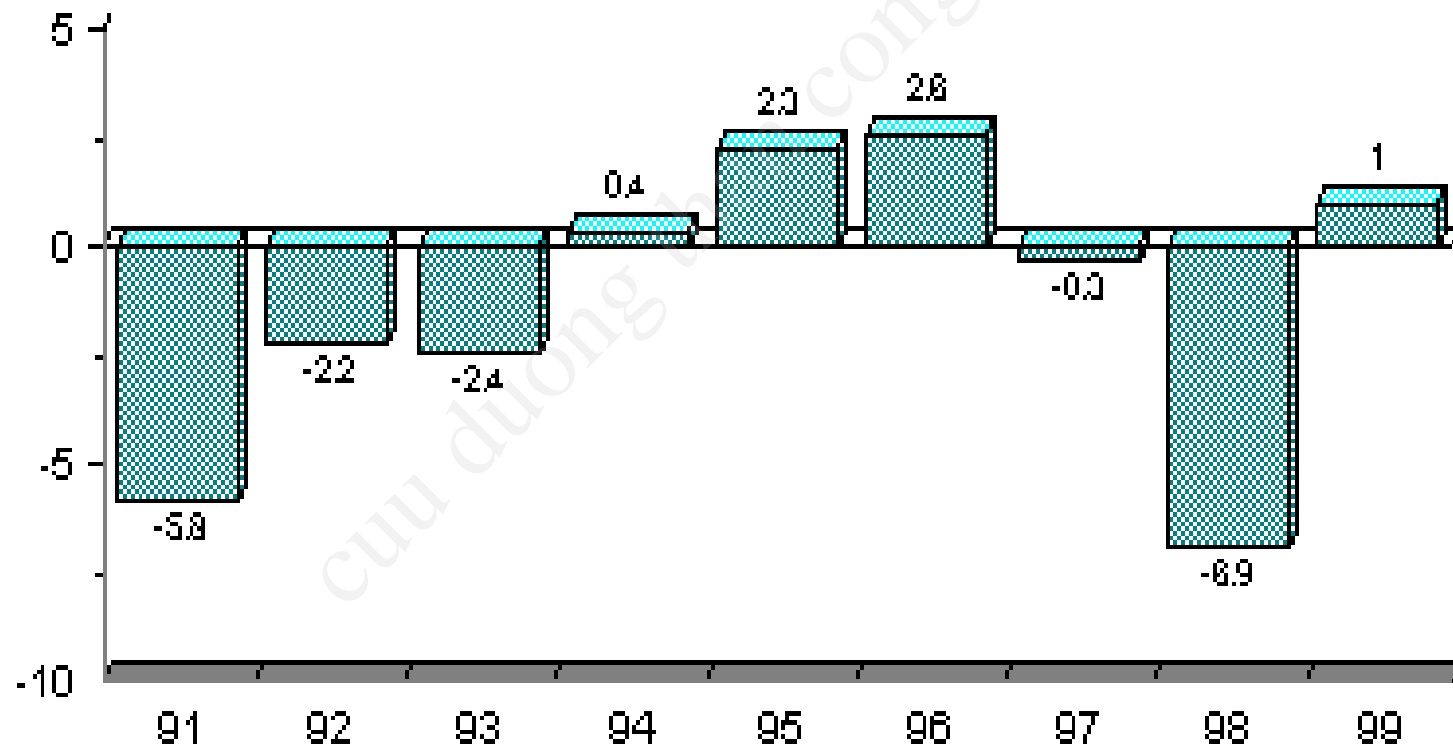
- Xét về phía các nước phát triển: thu lợi từ nhiều góc độ
 - Người lao động có thu nhập cao
 - Người lao động có chuyên môn → lương cao
 - Sản phẩm sản xuất ra bán với giá cao
 - Sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao
 - Mua sản phẩm với giá rẻ từ các nước đang phát triển
 - Chủ yếu mua sản phẩm sơ chế, nguyên liệu từ các nước đang phát triển

Xét về phía các nước đang phát triển

- Người lao động có thu nhập thấp
 - Lao động tay nghề thấp là chủ yếu
- Bán sản phẩm sản xuất ra với giá rẻ
 - Do chi phí cho đầu vào thấp
- Mua sản phẩm từ các nước phát triển với giá cao
 - Chi phí cao, thương hiệu, chất lượng
- Nhu cầu về nông sản tăng chậm và dễ được thay thế

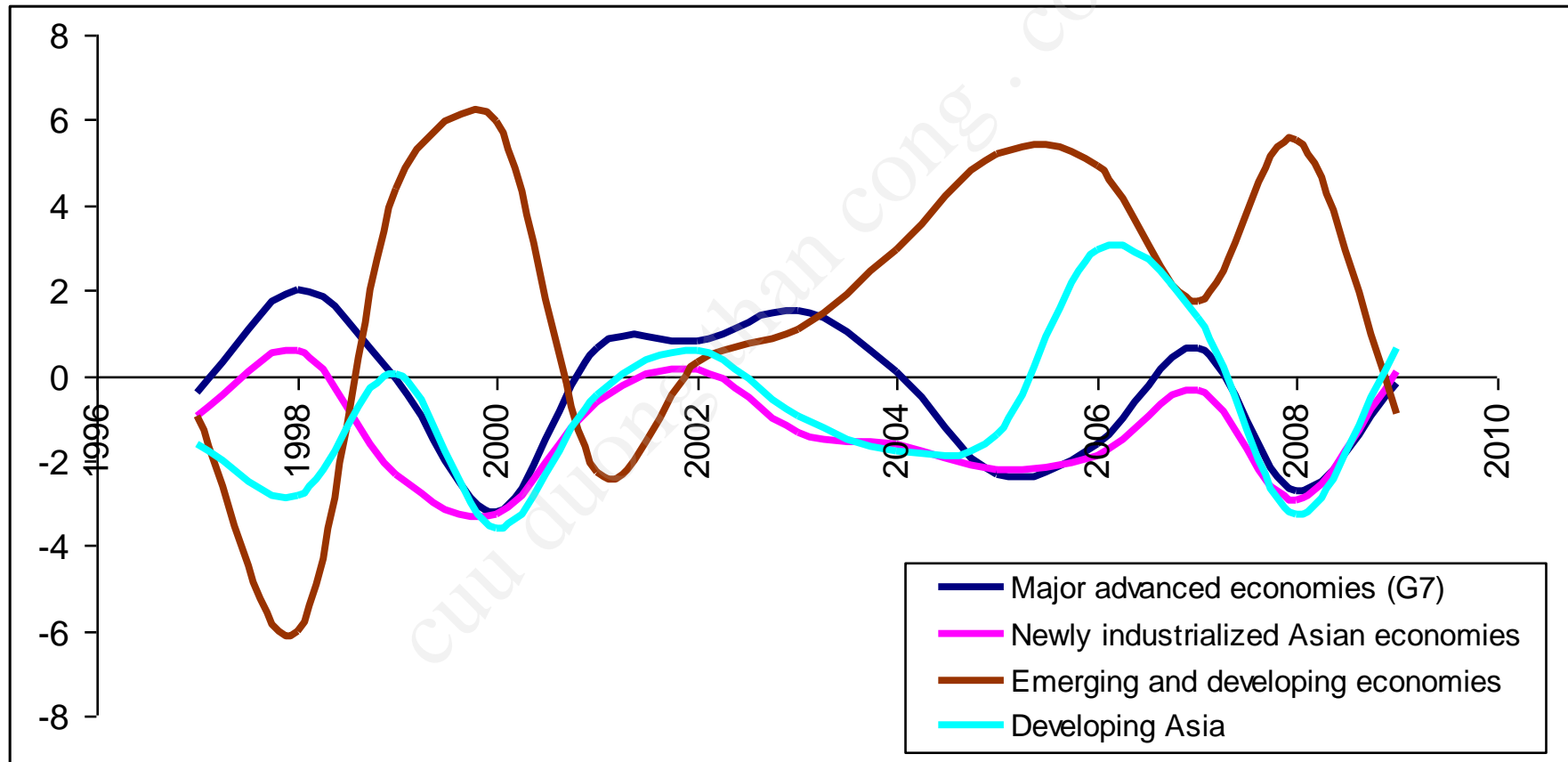
Điều kiện thương mại ở các nước ĐPT

TERMS OF TRADE FOR DEVELOPING COUNTRIES



Annual percentage change in terms of trade

ĐKTM (% thay đổi hàng năm)



Nguồn: International Monetary Fund, World Economic Outlook Database, October 2008

IMPACT OF CHANGES IN TERMS OF TRADE AND NET INCOME PAYMENTS ON NATIONAL DISPOSABLE INCOME IN SELECTED DEVELOPING-COUNTRY GROUPS, AVERAGE FOR 2003–2005

(Per cent of GDP)

	<i>Effects from changes in terms of trade</i>	<i>Effects from changes in net income payments</i>	<i>Net impact</i>
Africa	2.1	-0.9	1.2
Latin America	1.4	-0.8	0.6
East and South Asia	-1.0	0.1	-0.9
West Asia	5.9	0.4	6.3
Exporters of manufactures	-0.8	0.0	-0.8
Oil exporters	6.7	-0.5	6.2
Exporters of mineral and mining products	3.2	-2.2	1.0
Other commodity exporters	0.2	-0.6	-0.4

Source: UNCTAD secretariat calculations, based on United Nations Statistics Division, United Nations Common Database (UNCDB); IMF, *Balance of Payments Statistics Database*; ECLAC, *Balance of Payments Statistics Database*; EIU, *Country Forecast*, various issues; national sources; and UNCTAD estimates of unit value and volume of exports and imports.